

Số: 162/2019/QĐST-HNGĐ

TP Thái Bình, ngày 26 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Căn cứ các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 132/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn T (D), sinh năm 1979

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ 817C, chung cư P, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 07, tầng 01 chung cư S, đường L, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1990

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ 817C, chung cư P, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 07, tầng 01 chung cư S, đường L, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T (D) và chị Trần Thị H yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét anh T, chị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 01 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp, ngày 18 tháng 7 năm 2019 Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh T, chị H về đoàn tụ nhưng không thành, vì vậy Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn T (D) và chị Trần Thị H.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T (D) và chị Trần Thị H có một con chung là Nguyễn Minh A, sinh ngày 12/02/2016. Ly hôn, anh T và chị H thỏa thuận: chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Minh A, anh T cấp dưỡng cho con 1.000.000 đồng/1tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét sự thỏa thuận của anh T, chị H không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản: Anh Nguyễn Văn T (D) và chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản là do các đương sự tự nguyện, không bị đe dọa hay ép buộc, không trái đạo đức xã hội, đúng các quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T (D) và chị Trần Thị H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Trần Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Minh A, sinh ngày 12/02/2016, anh T cấp dưỡng cho con 1.000.000 đồng/1tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn T (D) và chị Trần Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh T, chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

- Về tài sản: Anh Nguyễn Văn T (D) và chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T (D) và chị Trần Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T, chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 18/7/2019 biên lai thu số 0009930 sang thi hành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Thái Bình;
- UBND Q. Tp. Thái Bình;
- (số ĐK: 01 ngày 15/01/2016)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền